

2. Ban kiểm tra có trách nhiệm kiểm tra và báo cáo tài chính, tài sản công khai hàng năm cho hội viên biết.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 21. Khen thưởng

Những hội viên, thành viên Ban chấp hành Hiệp hội, Ban thường trực, Ban thường vụ, cán bộ, nhân viên của Hiệp hội có nhiều thành tích đóng góp vào sự nghiệp phát triển ngành, xây dựng Hiệp hội sẽ được Hiệp hội khen thưởng xứng đáng và có thể được Hiệp hội đề nghị các cơ quan nhà nước khen thưởng.

Điều 22. Kỷ luật

Những hội viên, thành viên Ban chấp hành Hiệp hội, Ban thường trực, Ban thư ký, cán bộ, nhân viên của Hiệp hội hoạt động trái với Điều lệ, Nghị quyết của Hiệp hội, làm tổn thương đến uy tín, danh dự của Hiệp hội, bỏ sinh hoạt thường kỳ nhiều lần không có lý do chính đáng, không đóng hội phí một năm, sẽ tùy mức độ mà phê bình hoặc xóa tên trong danh sách Hội viên.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được Đại hội Đại biểu toàn quốc Hiệp hội Phân bón Việt Nam nhất trí kiến nghị và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có giá trị thực hiện.

Điều 24. Bản Điều lệ này có 7 chương, 24 điều đã được Ban chấp hành Hội Phân bón Việt Nam nhất trí thông qua. Bản Điều lệ sẽ không còn hiệu lực khi Hiệp hội ngừng hoạt động hoặc giải thể./.

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nội vụ số 18/2004/QĐ-BNV ngày 03/3/2004 về việc cho phép thành lập Hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt - Đức.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Ban vận động thành lập Hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt - Đức, đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và của Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép thành lập Hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt - Đức.

Điều 2. Hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt - Đức tổ chức, hoạt động theo Điều

lệ Hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt và chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong hoạt động của Hội.

Hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt - Đức tự lo liệu kinh phí và phương tiện hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Chủ tịch doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt - Đức, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Thứ trưởng

Đặng Quốc Tiến

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 14/2004/TT-BTC ngày 08/3/2004 quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải.

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28/8/2001 và Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí, sau khi có ý kiến của Bộ Giao thông vận tải;

Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG THU VÀ MỨC THU

1. Tổ chức, cá nhân khi được cơ quan Đăng kiểm thuộc Bộ Giao thông vận tải hoặc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp giấy chứng nhận kiểm định kỹ thuật và chất lượng thiết bị, phương tiện giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa, giàn khoan, phương tiện nổi và các thiết bị bảo đảm an toàn giao thông vận tải theo quy định của pháp luật phải nộp lệ phí theo quy định tại Thông tư này.

Trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác thì thực hiện theo quy định đó.

2. Mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải được quy định tại phụ lục kèm theo Thông tư này.

- Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận, thu bằng 50% mức lệ phí tương ứng ở các mức thu tại phụ lục nêu trên.

- Cấp giấy chứng nhận tạm thời, thu bằng 70% mức lệ phí cấp giấy chứng nhận chính thức.

3. Lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông vận